TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA** Bản án số: 24/2018/HS-ST Ngày 19-3-2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Đinh Thị Minh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn N, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1984 tại xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Xưởng Đ, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Đinh Văn Th (đã chết) và bà: Hà Thị P; có vợ: Lò Thị S và 02 con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án; nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày 21 tháng 12 năm 2017 đến nay; "có mặt".

2. Hoàng Thị Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Bùa Ch, xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Hoàng Văn Th và bà: Đinh Thị L; có chồng: Quàng Văn T (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án; nhân thân: ngày 09-02-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày 21 tháng 12 năm 2017 đến nay; "có mặt".

3. Vàng A D, tên gọi khác C, sinh năm 1997 tại huyện Thuận Ch, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Bôm P, xã Chiềng L, huyện Thuận Ch, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: không; con ông: Vàng Dũng H (đã chết) và bà: Thào Thị L; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân nghiện ma túy; bị bắt, tạm giam ngày 21 tháng 12 năm 2017 đến nay; "có mặt".

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị S, sinh năm 1989. Trú quán: Bản Xưởng Đ, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21-12-2017 Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La bắt quả tang Đinh Văn N đang có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 11 viên hồng nghi là ma túy, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY.

Quá trình điều tra N đã khai nhận: Khoảng 20h ngày 18-12-2017, N nhắn tin với Hoàng Thị Q hỏi mua ma túy. Đến 21h cùng ngày, N điều khiển xe moto ra nhà Q, đến sân nhà Q thì gặp Vàng A D (D sống chung với Q như vợ chồng). N hỏi mua ma túy với D, D bảo hỏi Q, Q từ trên tầng 2 đi xuống và bảo D bán lại một ít ma túy cho N. D ra chỗ chiếc giày bên trong có cất giấu ma túy, sau đó D và N lên phòng ngủ của Q để mua bán, N bảo D đưa trước một viên để dùng. Đang dùng thì thấy Q vừa đi đón con bên nhà hang xóm, N hỏi Q còn ma túy không để mua thêm 15 viên. Q bảo D đưa số ma túy N cần mua để bán cho Q. D đếm số ma túy để ở góc phòng gần đệm được 14 viên đưa cho và bảo N đưa tiền, N lấy số tiền 1.500.000đ đưa cho D rồi cầm gói ma túy đi về. Sau khi mua, N dùng hết 3 viên. Đến ngày 21/12/2017 N điều khiển xe máy đi từ nhà chị gái ở bản Xưởng Đ, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo đường quốc lộ 37 đi đến bản B, xã Huy H thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Sau khi N bị bắt, căn cứ vào lời khai về nguồn gốc ma túy Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Q và D. Đồng thời ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Q và D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Q và D đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng thời gian, địa điểm.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 11/KSĐT- MT ngày 09/02/2018 của VKS nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Hoàng Thị Q và Vàng A D về tội mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề N:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án trước để xử phạt bị cáo. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Sung quỹ 01 chiếc điện thoại nokia 1280 và 01 chiếc điện thoại Fpt.

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại chiếc xe máy cho Lò Thị S.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại Iphone và 500.000đ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Đề Nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 18/12/2017, Đinh Văn N đã có hành vi mua trái phép chất ma tuý để sử dụng; Hoàng Thị Q và Vàng A D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy để được hưởng lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2] Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồi 13giờ 00 phút ngày 21/12/2017 tại bản Xưởng Đ, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo.

[4] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 1,021 gam viên nén màu hồng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định là Methamphetamin.

[5] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Đinh Văn N đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; Hoàng Thị Q và Vàng A D đã phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249; Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo phạm tội với trọng lượng là 1,021 gam Methamphetamin. Do đó, Đinh Văn N đã vi phạm điểm c khoản 1 điều 249 quy định mức hình phạt từ một năm đến năm năm tù; Hoàng Thị Q và Vàng A D đã vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Ngày 09/02/2018, bị cáo Hoàng Thị Q bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong thời gian mang thai được tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm, đã vi phạm tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật

hình sự. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo.

Vụ án có đồng phạm: Vàng A D là người có ma túy, Hoàng Thị Q là người trao đổi, mua bán ma túy với Đinh Văn N. Do đó, các bị cáo D, Q có vai trò ngang nhau trong việc bán ma túy.

[8] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với Hoàng Thị Q cần phải tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

[9] Về nguồn gốc ma tuý bị cáo D khai mua của một người không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[10] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,744 gam Methamphetamin còn lại sau khi giám định, là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 thu giữ của Đinh Văn N và 01 chiếc điện thoại Fpt thu giữ của Hoàng Thị Q, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy thu giữ của Đinh Văn N: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe là tài sản chung của gia đình, bị cáo có một phần nhỏ công sức đóng góp, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, chị Lò Thị S (vợ bị cáo) có đơn đề N xin lại, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của Vàng A D không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Đinh Văn N cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án 200.000đ, số còn lại cần trả cho bị cáo.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[15] Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Vàng A D, Hoàng Thị Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày 21 tháng 12 năm 2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù của bản án số 20/2018/HS-ST ngày 09-2-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ của bản án trước, bị cáo còn phải chấp hành là 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,744 gam (khổng phẩy bảy trăm bốn mươi bốn gam) Methamphetamin đã được niêm phong,thu giữ của bị cáo Đinh Văn N.

- Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, số Imel: 355862/01613766/7, đã cũ thu giữ của Đinh Văn N và 01 chiếc điện thoại Fpt – C5, số Imel: 980018002305882, đã cũ, thu giữ của Hoàng Thị Q.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại Iphone5 model A1453 của bị cáo Vàng A D và số tiền 200.000đ của bị cáo Đinh Văn N để đám bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Đinh Văn N số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho chị Lò Thị Sơn 01 chiếc xe máy Honda wave RSX màu đỏ đen, BKS 26D1-17684.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của N quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Văn N, Hoàng Thị Q và Vàng A D mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-3-2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Trại TG;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thủy